TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP. HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **381/**2026/HS-ST
Ngày: 24 – 6 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Dựa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Trần Thanh Tuyền

2. Bà Phạm Thị Hồng Lài

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 453/2026/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2252/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến N**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079080008965; Nơi thường trú và cư trú: A Rạch C, Khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là A Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn S1,** giới tính: Nam; Sinh năm 1979 tại tỉnh Trà Vinh (nay là tỉnh Vĩnh Long); Số CCCD: 084079012487; Nơi thường trú: Ấp S, xã L, Thành phố Đ (địa chỉ cũ: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai); Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H; Bị cáo có vợ và có 01 người con sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại tỉnh Tiền

Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Số CCCD: 082089014921; Nơi thường trú: Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là Ấp A, xã B, Thành phố G, tỉnh Tiền Giang); Nơi cư trú: B, Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 298C/2, Ấp E, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S2 và bà Phạm Thị T1; Bị cáo có vợ và có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Minh K1,** giới tính: N1; Sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Số CCCD: 082090016867; Nơi thường trú: Ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang); Nơi cư trú: A Rạch C, Phường G, Quận H (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T2 và bà Bùi Thị Kim L; bị cáo có vợ và có 03 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh K1*: Ông **Vũ Quốc H1** – Là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H – Có đơn xin vắng mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Phạm Lê D**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp S, xã T, Thành phố G, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp S, phường S, tỉnh Đồng Tháp) – Vắng mặt.

2. Ông **Huỳnh Phước T3**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số C Khóm D, Phường B, Thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Số C Khóm D, phường B, tỉnh Cà Mau) – Vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 051/TĐ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là 051/TĐ ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 8/2024, Nguyễn Tiến N nảy sinh ý định tổ chức đá gà ăn tiền tại bãi đất trống trong hẻm A Rạch C, Phường G, Quận H (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để kiếm tiền. Thực hiện ý định trên, N tổ chức đá gà khoảng 03 đến 04 ngày trong tuần, mỗi ngày đá ít nhất 01 trận và nhiều nhất 03 trận, mỗi trận thì độ gà từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng. N đứng ra làm trọng tài để thu tiền xâu 10% trên tổng số tiền đá độ chính và 5% trên số tiền đá giao hữu thông qua N. Đến khoảng 08 giờ 48 phút ngày 15/01/2025, N sử dụng điện thoại di động N2 màu đen thuê bao số 0933518109 của N gọi cho Nguyễn Văn T thuê bao số 0978299704 để rủ T tìm con gà nặng khoảng 1.500g để đá ăn tiền, hẹn địa điểm đá tại bãi đất trống trong hẻm A Rạch C. Do N không muốn T biết là gà đá độ này là của N nên N kêu Trần Văn S1 đứng ra làm chủ gà. Nếu đá gà trên 10.000.000 đồng

mà thắng thì N cho S1 5.000.000 đồng, còn thua thì N sẽ bỏ tiền ra chung. Khi T rủ thì được Võ Minh T4 Em đồng ý đá độ gà 15.000.000 đồng (trong đó 3.000.000 đồng độ chính và 12.000.000 đồng độ giao hữu), Tuấn E hùn 5.000.000 đồng (chưa đưa tiền), Trần Minh K1 hùn số tiền 500.000 đồng (chưa đưa tiền), Phan Lê D1 hùn 1.000.000 đồng (chưa đưa tiền), Nguyễn Chí P hùn 500.000 đồng (chưa đưa tiền), Đỗ Văn T5 hùn 500.000 đồng, Đỗ Văn S3 hùn 1.000.000 đồng đưa trước 500.000 đồng, Trần Văn T6 hùn 1.000.000 đồng (chưa đưa tiền). T đi cùng Tuấn E và K1 đến địa điểm trên để đá gà ăn tiền với N. Do con gà đỏ của N cân nặng 1.480g, gà của T cân nặng 1.520g, gà của T nặng hơn gà của N 40g nên gà của T chấp gà của N ăn 85% và thua đủ. Gà của N thì S3 băng cựa và thả gà; còn gà của T thì T băng cựa và thả gà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, N làm trọng tài và 02 con gà đang đá với nhau chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an Q phát hiện đưa N, S3, T, K1 cùng vật chứng và mời những người có liên quan gồm Huỳnh Phước T3, Nguyễn Thanh Đ về trụ sở Công an Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; còn Tuấn E bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến N, Trần Văn S1, Nguyễn Văn T và bị cáo Trần Minh K1 cùng khai nhận như sau:

1. Nguyễn Tiến N khai nhận: là chủ con gà điều đỏ nên nhờ Trần Văn S1 đứng ra làm chủ gà đá với con gà cú của Nguyễn Văn T với số tiền 15.000.000 đồng, nếu gà đỏ của N thắng thì N cho S1 số tiền 5.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của N số tiền 5.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra 5G để liên lạc tham gia đánh bạc.

2. Trần Văn S1 khai nhận: Nghĩa là chủ con gà đỏ nhưng nhờ S1 đứng ra làm chủ gà đá với con gà cú của Nguyễn Văn T với số tiền 15.000.000 đồng, nếu gà đỏ của N thắng thì N cho S1 số tiền 5.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ của S1 số tiền 200.000 đồng không sử dụng để đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 10 5G màu xanh để liên lạc tham gia đánh bạc.

3. Trần Minh K1 khai nhận: T là chủ con gà cú đá với con gà đỏ của S1 với số tiền 15.000.000 đồng, T7 rủ thì K1 đồng ý hùn với T7 số tiền 500.000 đồng, nhưng chưa đưa tiền cho T7. Khi đi đánh bạc không mang theo tiền, nếu thua thì K1 mượn tiền những người chơi chung để chung. Khi bị bắt thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S của K1 sử dụng để liên lạc tham gia đánh bạc.

4. Nguyễn Văn T khai nhận: Nguyễn Tiến N rủ T mang con gà cú của T đá với con gà đỏ của S1 với số tiền 15.000.000 đồng. Khi đi T có rủ thì được Võ Minh T4 Em hùn 5.000.000 đồng (chưa đưa tiền), Trần Minh K1 hùn 500.000 đồng (chưa đưa tiền); Phan Lê D1 hùn 1.000.000 đồng (chưa đưa tiền); Nguyễn Chí P hùn 500.000 đồng (chưa đưa tiền); Đỗ Văn T5 hùn 500.000 đồng; Đỗ Văn S3 hùn số tiền 1.000.000 đồng, đưa trước 500.000 đồng, thiếu lại 500.000 đồng; Trần Văn T6 hùn số tiền 1.000.000 đồng (chưa đưa tiền). T đi cùng Tuấn E và K1 đến địa điểm trên, còn D1, P, T5, S3 và T6 chỉ hùn tiền, nhưng không đi theo. Khi bị bắt giữ thu giữ của T số tiền 5.150.000 đồng, trong đó số tiền 4.150.000 đồng của T dùng để đánh bạc, 500.000 đồng của T5 và 500.000 đồng của S3 hùn dùng để đánh bạc (Bút lục: 212-213). Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa Võ Minh Tuấn E, Nguyễn Chí P, Đỗ

Văn T5, Đỗ Văn S3, Trần Văn T6 về trụ sở làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Tuấn E, P, T5, S3, T6 khai nhận hành vi đánh bạc như trên, phù hợp với lời khai của T.

Ngày 23/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Tiến N, Trần Văn S1, Nguyễn Văn T, Trần Minh K1 về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để điều tra.

Ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC02) ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Tiến N về tội "Tổ chức đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các Quyết định khởi tố bị cáo, Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Võ Minh Tuấn E, Nguyễn Chí P, Đỗ Văn T5, Đỗ Văn S3, Trần Văn T6 về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các con bạc tham gia đá độ hàng sáo thông qua N khai nhận:

1. Huỳnh Phước T3 khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, T3 đến bãi đất trống trong hẻm A Rạch C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Nguyễn Tiến N đang tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền giữa gà cú và gà điều đỏ, đang chuẩn bị thả gà. Thấy vậy, T3 nói N cho T3 đá hàng sáo số tiền 1.000.000 đồng, T3 chọn gà điều đỏ, N đồng ý nhưng không nói tỉ lệ thắng thua bao nhiêu. Khi Công an Q đưa về làm việc không thu giữ gì.

2. Nguyễn Thanh Đ khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/01/2025, Đ đến bãi đất trống trong hẻm A Rạch C phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Nguyễn Tiến N đang tổ chức cho các con bạc đá gà ăn tiền giữa gà cú và gà điều đỏ, đang chuẩn bị thả gà. Thấy vậy, Đ nói N cho Đ đá hàng sáo số tiền 1.000.000 đồng, Đ chọn gà cú, N đồng ý nhưng N không nói tỉ lệ thắng thua cho Đ biết. Khi Công an Q đưa về làm việc không thu giữ gì.

Cáo trạng số 336/CT-VKS-HS ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến N về tội: "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo Trần Văn S1, Nguyễn Văn T và Trần Minh K1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tiến N:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến N** từ 02 (hai) năm đến 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù tội

"Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội theo quy định. Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S1** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh K1** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Về vật chứng:

+ 02 con gà của bị cáo Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn T dùng để đá ăn tiền Đội Cảnh sát hình sự Công an Q đã lập biên bản tiêu hủy nên không xem xét.

+ Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 03 cặp cựa của bị cáo Nguyễn Tiến N.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền và các phương tiện được sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: số tiền 5.200.000 đồng của Nguyễn Tiến N; số tiền 5.150.000 đồng của Nguyễn Văn T (trong đó có 500.000 đồng của Đỗ Văn T5 và 500.000 đồng của Đỗ Văn S3 hùn để đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động S4 20 Ultra 5G của Nguyễn Tiến N; 01 điện thoại di động OPPO Reno 10 5G của Trần Văn S1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S của Trần Minh K1; 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo S1 số tiền 200.000 đồng của S1 không sử dụng để đánh bạc.

* *Tại phiên tòa*, ông Vũ Quốc H1 là người bào chữa cho bị cáo Trần Minh K1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Tại phiên tòa*, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều trình bày việc sử dụng điện thoại chỉ nhằm mục đích liên lạc, hẹn địa điểm, thỏa thuận việc đá gà ăn tiền, không sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để thực hiện việc đánh bạc hay tổ chức đánh bạc. Riêng bị cáo Trần Minh K1 đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt của Luật sư Vũ Quốc H1 và Bản luận cứ bào chữa đã gửi đến Tòa án. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc xử phạt bằng thời gian tạm giữ, tạm giam đã chấp hành và trả tự do ngay tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

Đối với việc xác định vai trò của bị cáo Trần Văn S1 và việc tách vụ án để xử lý sau đối với một số đối tượng có liên quan, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, nhận định cụ thể tại phần nội dung vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

[2.1] Vào khoảng 08 giờ 48 phút ngày 15/01/2025, tại bãi đất trống trong hẻm A Rạch C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tiến N đã tổ chức đá gà ăn tiền (thu tiền xâu 10% tiền độ chính và 5% tiền độ giao hữu), đồng thời rủ Nguyễn Văn T mang gà cú đến đá ăn tiền với gà đỏ của N, hai bên thống nhất số tiền đá gà là 15.000.000 đồng, gồm 3.000.000 đồng độ chính và 12.000.000 đồng độ giao hữu. Những người cùng góp tiền với Nguyễn Văn T để tham gia cá cược gồm: Võ Minh T4 Em góp 5.000.000 đồng (chưa giao tiền), Trần Minh K1 góp 500.000 đồng (chưa giao tiền), Phan Lê D1 góp 1.000.000 đồng (chưa giao tiền), Nguyễn Chí P góp 500.000 đồng (chưa giao tiền), Đỗ Văn T5 góp 500.000 đồng, Đỗ Văn S3 góp 1.000.000 đồng (đã giao trước 500.000 đồng) và Trần Văn T6 góp 1.000.000 đồng (chưa giao tiền).

N trực tiếp làm trọng tài, nhờ Trần Văn S1 đứng tên chủ gà, băng cựa và thả gà đỏ; Nguyễn Văn T băng cựa và thả gà cú. Do gà cú của Nguyễn Văn T nặng hơn gà đỏ của Nguyễn Tiến N 40 gam nên hai bên thống nhất tỷ lệ cá cược gà cú chấp gà đỏ ăn 85%, thua đủ. Theo thỏa thuận, nếu gà đỏ thắng thì được hưởng 15.000.000 đồng, nếu gà cú thắng thì được hưởng 12.750.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi hai con gà đang đá và chưa phân định thắng, thua thì bị Công an Q phát hiện, bắt quả tang như trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ngoài căn cứ xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc trong lần phạm tội ngày 15/01/2025 như trên, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ còn thể hiện số người tham gia đánh bạc trong cùng một lần có dấu hiệu từ 10 người trở lên. Cụ thể, theo lời khai của các bị cáo và những người có liên quan, những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T, Trần Minh K1, Trần Văn S1, Võ Minh Tuấn E, Nguyễn Chí P, Đỗ Văn T5, Đỗ Văn S3, Trần Văn T6, Huỳnh Phước T3 và Nguyễn Thanh Đ. Tuy nhiên, đối với Võ Minh Tuấn E, Nguyễn Chí P, Đỗ Văn T5, Đỗ Văn S3 và Trần Văn T6, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để xử lý sau; riêng Phan Lê D1 là người có tham gia hùn tiền đánh bạc nhưng chưa lấy được lời khai do hiện không có mặt tại địa phương. Do đó, việc xác định đầy đủ số người tham gia đánh bạc trong cùng một thời điểm và vai trò của từng người chưa được làm rõ toàn diện trong vụ án này. Vì vậy, trên cơ sở áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Tiến N theo tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và kiến nghị xem xét lại việc tách vụ án.

Như vậy, xác định Nguyễn Tiến N đã tổ chức đá gà ăn tiền với số tiền dùng để đánh bạc trong trận đá gà là 27.750.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền đá hàng sáo của Huỳnh Phước T3 và Nguyễn Thanh Đ; đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Tiến N đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S1 và Trần Minh K1 đã trực tiếp tham gia cá cược trong trận đá gà với số tiền các bên đã thống nhất dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng như trên. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S1 và Trần Minh K1 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn S1 và việc tách vụ án:

Đối với Võ Minh Tuấn E, Nguyễn Chí P, Đỗ Văn T5, Đỗ Văn S3 và Trần Văn T6, ngày 24/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC02) đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và được Viện kiểm sát phê chuẩn. Ngày 26/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách vụ án để xử lý sau; đến ngày 15/01/2026 đã thi hành Lệnh bắt tạm giam đối với các bị can nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu làm rõ vai trò của Trần Văn S1 trong việc đứng tên chủ gà, băng cựa, thả gà thay cho Nguyễn Tiến N nhằm xác định có hay không việc S1 giúp sức cho hành vi tổ chức đánh bạc của N; đồng thời yêu cầu xem xét lại việc tách vụ án để xử lý sau đối với Võ Minh Tuấn E, Nguyễn Chí P, Đỗ Văn T5, Đỗ Văn S3, Trần Văn T6 và những người có liên quan khác để nhập lại thành một vụ án nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, xác định đầy đủ số người tham gia đánh bạc và tổng số tiền dùng để đánh bạc làm căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N về tội tổ chức đánh bạc và các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, sau khi điều tra bổ sung, các cơ quan điều tra, truy tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và không thay đổi quan điểm tách, nhập giải quyết vụ án.

Xét thấy, các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ tháng 01 năm 2025 đến nay, thời gian bị tước tự do đã kéo dài, việc tiếp tục trả hồ sơ sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo. Do đó, trong giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại thủ tục tách vụ án nêu trên để giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, bỏ lọt tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S1 và Trần Minh K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, vai trò đồng phạm, vai trò tham gia của từng bị cáo, số tiền dùng để đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác có liên quan để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S1 và Trần Minh K1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng chưa thu lợi bất chính. Ngoài ra, các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trong thời gian dài kể từ ngày 15/01/2025 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam đã chấp hành là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Vì vậy, căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn S1 và Trần Minh K1 ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một vụ án khác hoặc không phải chấp hành hình phạt tù về một bản án khác.

Riêng với bị cáo Nguyễn Tiến N, bị cáo đồng thời thực hiện hành vi phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc". Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác đủ căn cứ xác định chính xác số tiền thu lợi bất chính của từng bị cáo. Mặt khác, các bị cáo bị bắt quả tang khi trận đá gà đang diễn ra, chưa có kết quả thắng, thua nên chưa xác định được bị cáo nào được hưởng lợi hoặc thu lợi từ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nhằm mục đích được thua bằng tiền, xâm phạm trật tự công cộng và là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước, bảo đảm tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Phan Lê D1, tài liệu điều tra thể hiện D1 có hùn số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng nhóm của Nguyễn Văn T nhưng chưa giao tiền. Quá trình điều tra, D1 không có mặt tại địa phương nên ngày 23/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ban hành Quyết định truy tìm số 397/QĐ-HS đối với Phan Lê Diễn . Do chưa làm việc được với D1 nên Cơ quan điều tra tách phần hành vi của đối tượng này để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Phước T3 và Nguyễn Thanh Đ có hành vi tham gia cá cược (đá hàng sáo) mỗi người số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền dùng để đánh bạc của từng người chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và các đối tượng

này không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà chuyển xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm:

Đối với 02 con gà dùng để đá ăn tiền của Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn T, quá trình điều tra Đ1 Công an Q đã lập biên bản tiêu hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 03 cặp cựa là công cụ được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng của Nguyễn Tiến N; số tiền 5.150.000 đồng của Nguyễn Văn T (trong đó có 500.000 đồng của Đỗ Văn T5 và 500.000 đồng của Đỗ Văn S3 hùn để đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động S4 20 Ultra 5G của Nguyễn Tiến N; 01 điện thoại di động OPPO Reno 10 5G của Trần Văn S1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S của Trần Minh K1 và 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg là tiền, phương tiện và công cụ được sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Văn S1, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 và 3 Điều 322; khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến N số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S1** 01 (một) năm 05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2025.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về hành vi phạm tội khác hoặc không phải chấp hành hình phạt tù theo bản án, quyết định khác của Tòa án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm 05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2025.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về hành vi phạm tội khác hoặc không phải chấp hành hình phạt tù theo bản án, quyết định khác của Tòa án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Minh K1** 01 (một) năm 05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2025.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về hành vi phạm tội khác hoặc không phải chấp hành hình phạt tù theo bản án, quyết định khác của Tòa án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: Đối với 03 cặp cựa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Đối với số tiền 5.200.000 đồng của Nguyễn Tiến N; số tiền 5.150.000 đồng của Nguyễn Văn T (trong đó có 500.000 đồng của Đỗ Văn T5 và 500.000 đồng của Đỗ Văn S3 hùn để đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động S4 20 Ultra 5G của Nguyễn Tiến N; 01 điện thoại di động OPPO Reno 10 5G của Trần Văn S1; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02S của Trần Minh K1 và 01 cân hiệu Nhơn Hòa loại 5kg.

- Trả cho bị cáo Trần Văn S1 số tiền 200.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao, nhận vật chứng số 2026/308 ngày 05/3/2026. Riêng số tiền đang giữ tại Kho bạc Nhà nước Q1 (nay là Phòng G1 trực thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực II - Thành phố H) theo Giấy nộp tiền ngày 25/02/2025.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- Bị cáo; đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nơi đang giam, giữ bị cáo;
- Cơ quan khác có liên quan;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Dựa